

Số: 1411/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu
trong các cơ quan Công đoàn

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước và của
Tổng Liên đoàn có liên quan;

Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong
các cơ quan công đoàn từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên (sau đây gọi
chung là các Cơ quan công đoàn).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024. Quyết
định này thay thế Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Đoàn Chủ
tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về tiêu
chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

Điều 3. Văn phòng, Văn phòng Ủy ban kiểm tra, các ban, đơn vị trực thuộc
Tổng Liên đoàn, các cơ quan công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Ban Dân vận TW;
- Văn phòng TW;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c UV ĐCT TLĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1411/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024
của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Liên đoàn Lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; Công đoàn Tổng Công ty và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có đặc thù khác (sau đây gọi chung là **công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**);

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (sau đây gọi chung là **Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương**);

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là **Tổng Liên đoàn**);

Điều 3. Nguyên tắc về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn

1. Căn cứ các quy định của Nhà nước, phù hợp với khả năng tài chính của tổ chức công đoàn.

2. Sử dụng tài chính công đoàn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của tổ chức công đoàn.

3. Việc thanh toán các chế độ chi tiêu phải đảm bảo nguyên tắc, thủ tục về chứng từ kế toán theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn. Các nội dung chi khác chưa quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

Chương II**QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ CHI TIÊU****Mục 1****CHI TRỰC TIẾP CHĂM LO, ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ, ĐÀO TẠO
ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG****Điều 4. Chi hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố và tương đương căn cứ khả năng nguồn kinh phí, quy mô lao động, loại hình, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của từng doanh nghiệp, đóng góp của các cá nhân, tập thể trong quá trình thực hiện... để quy định cụ thể điều kiện, mức chi áp dụng tại địa phương, đơn vị theo các nội dung sau:

1. Chi cho công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ án lao động, việc lao động tại tòa án

a) Chi cho công tác tư vấn pháp luật lưu động:

Chi thuê địa điểm, hội trường, trang thiết bị cần thiết;

Chi hỗ trợ giải khát cho người lao động: Mức chi tối đa 40.000 đồng/người/ngày;

Chi phần thưởng cho người lao động tham gia trả lời các câu hỏi: Mức chi 30.000 đồng đến 50.000 đồng/người/phần thưởng;

Chi chế độ báo cáo viên được mời tư vấn lưu động; viết nội dung hỏi đáp, tình huống...: theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Mục 3 Quy định này;

Chi in ấn tài liệu phát cho người lao động;

Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại công cộng,... cho các cán bộ công đoàn tham gia thực hiện các cuộc tư vấn lưu động.

b) Chi cho công tác tư vấn pháp luật trực tiếp và các hình thức tư vấn pháp luật khác:

Chi các cuộc họp, hội thảo thảo luận về vụ việc tư vấn pháp luật;

Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại công cộng cho các cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật;

Chi bồi dưỡng cho cán bộ thực hiện tư vấn pháp luật (gặp gỡ với người được tư vấn, xác minh vụ việc, làm việc tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vụ việc; nghiên cứu hồ sơ vụ việc; chuẩn bị tài liệu, xây dựng báo cáo, phân tích vụ việc; xây dựng nội dung tư vấn): Mức chi tối đa 500.000 đồng/người/vụ;

Chi hỗ trợ tiền điện thoại cho cán bộ tư vấn pháp luật: Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/tháng;

Chi bồi dưỡng, thù lao cho báo cáo viên, chuyên gia không phải là cán bộ công đoàn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Mục 3 Quy định này. Trường hợp báo cáo viên, chuyên gia là cán bộ công đoàn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình nguồn tài chính quyết định;

2. Chi cho công tác khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ án lao động, việc lao động tại Tòa án

a) Chi các cuộc họp, hội nghị, hội thảo thảo luận về vụ việc khởi kiện, tham gia tố tụng giải quyết vụ án lao động, việc lao động;

b) Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại công cộng,... cho cán bộ công đoàn thực hiện khởi kiện, tham gia tố tụng;

c) Chi thuê luật sư ký hợp đồng tham gia tố tụng có thể chọn tính theo buổi làm việc (buổi làm việc tính là 1/2 ngày làm việc) hoặc theo hình thức khoán chi vụ việc tham gia tố tụng. Cụ thể như sau:

Theo buổi làm việc: mức chi tối đa 880.000 đồng/01 buổi, nhưng tối đa không quá 30 buổi làm việc/01 vụ việc. Cách tính buổi làm việc theo từng giai đoạn giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Tham gia giai đoạn sơ thẩm: tối đa 12 buổi tính từ khi khởi kiện đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án; tối đa 08 buổi tính từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Tham gia giai đoạn phúc thẩm: tối đa 08 buổi.

Tham gia giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm: tối đa 7,5 buổi.

Theo hình thức khoán chi vụ việc:

Mức tối thiểu bằng 7.000.000 đồng/01 vụ việc và mức tối đa không quá 23.400.000 đồng/01 vụ việc (căn cứ vào tính chất phức tạp, yêu cầu tố tụng và nội dung của từng vụ việc cụ thể).

Đối với các vụ án có tính chất phức tạp: Mức khoán chi do ban thường vụ công đoàn quyết định và ký kết hợp đồng thuê khoán việc toàn bộ theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chi thù lao cho chuyên gia, cộng tác viên được mời tư vấn cho công tác khởi kiện và tham gia tố tụng thực hiện theo hình thức hợp đồng khoán việc: Mức chi bằng 60% mức chi đối với luật sư;

đ) Chi bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn thực hiện công tác khởi kiện và tham gia tố tụng:

Cán bộ công đoàn là tư vấn viên pháp luật: Mức chi bằng 40% mức chi đối với luật sư;

Cán bộ công đoàn không là tư vấn viên pháp luật: Mức chi bằng 30% mức chi đối với luật sư.

e) Các khoản phí phải nộp theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các chi phí hành chính khác phục vụ trực tiếp cho việc tư vấn pháp luật, khởi kiện và

tham gia tổ tụng. Căn cứ để xác định chi phí hợp lý là biên lai thu phí, lệ phí, hóa đơn tài chính hoặc giấy biên nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tài chính;

g) Chi khen thưởng hoàn thành giải quyết vụ án lao động, việc lao động, mang lại quyền lợi cho người lao động, tổ chức công đoàn: Mức chi 300.000 đồng/người/vụ đối với quy mô từ 01 đến 30 vụ; đối với quy mô trên 30 vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ nguồn tài chính quyết định theo quy mô, tính chất vụ việc.

3. Chi cho công tác tham gia xây dựng quy chế thực hiện dân chủ, thực hiện dân chủ, đối thoại ở cơ sở tại nơi làm việc

a) Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại cho cán bộ công đoàn thực hiện các hoạt động hỗ trợ xây dựng quy chế thực hiện dân chủ và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

b) Chi khuyến khích công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở đề xuất, tham gia xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Mức chi tối đa 500.000 đồng/quy chế của một doanh nghiệp, đơn vị/năm được ký ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi;

c) Chi khuyến khích công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở tham gia tổ chức hội nghị người lao động (có biên bản, nghị quyết hội nghị). Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/hội nghị, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi.

4. Chi cho công tác đối thoại tại nơi làm việc

a) Chi hỗ trợ đối thoại định kỳ, đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên tại doanh nghiệp:

Chi chế độ mời chuyên gia hỗ trợ đánh giá, lựa chọn nội dung, lấy ý kiến người lao động, tổng hợp và chuẩn bị nội dung đối thoại, tham gia các hội nghị đối thoại;

Chi thuê phiên dịch tham gia các hội nghị đối thoại tại doanh nghiệp có người sử dụng lao động là người nước ngoài tham gia (nếu được mời);

Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại cho cán bộ công đoàn tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ đối thoại;

Chi khuyến khích công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở đối thoại thành công (ký kết được biên bản đối thoại và có nội dung bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động). Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/01 hội nghị đối thoại, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi. Chi hỗ trợ không quá 2 lần/năm;

Chi khuyến khích công đoàn cơ sở đối thoại thành công (ký kết được biên bản đối thoại và có nội dung bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động). Công đoàn cấp trên cơ sở được chi tối đa 1.000.000 đồng/01 hội

ngộ đối thoại thành công cho ban chấp hành công đoàn cơ sở và chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) công đoàn cơ sở, trong đó chi cho chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) công đoàn cơ sở từ 50% đến 60% mức được chi. Chi hỗ trợ không quá 2 lần/năm;

b) Chi thực hiện đối thoại có nhiều doanh nghiệp tham gia, đối thoại ngành, đối thoại khác:

Chi in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền;

Chi thu thập thông tin, điều tra, khảo sát tình hình doanh nghiệp, nhu cầu, mong muốn của đoàn viên, người lao động;

Chi tổ chức các cuộc họp chuẩn bị, triển khai hoạt động đối thoại;

Chi tổ chức tập huấn phương pháp, kỹ năng đối thoại cho cán bộ công đoàn và người lao động của các doanh nghiệp;

Chi chế độ mời chuyên gia, người có kinh nghiệm hỗ trợ đánh giá, lựa chọn nội dung đối thoại, lấy ý kiến người lao động, tổng hợp, chuẩn bị nội dung, tham gia các hội nghị đối thoại;

Chi thuê phiên dịch trong các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ người sử dụng lao động, tham gia các hội nghị đối thoại có người sử dụng lao động là người nước ngoài tham gia;

Chi tổ chức các hội nghị đối thoại riêng với từng doanh nghiệp, hội nghị đối thoại chung với các doanh nghiệp;

Chi dịch thuật các tài liệu cần thiết sang tiếng nước ngoài nếu có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia;

Chi tổ chức hội nghị đánh giá việc thực hiện kết quả đối thoại;

Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại,... cho cán bộ công đoàn thực hiện các hoạt động đối thoại;

Chi khuyến khích đối thoại có nhiều doanh nghiệp tham gia thành công (ký kết được biên bản đối thoại, có nội dung bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và có ít nhất 05 doanh nghiệp trở lên tham gia): Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi tối đa 10.000.000 đồng/01 hội nghị đối thoại thành công; trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện từ 30% đến 40% mức được chi;

Chi khuyến khích đối thoại ngành thành công (ký kết được biên bản đối thoại và có nội dung bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động): Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi tối đa 25.000.000 đồng/01 hội nghị đối thoại thành công; trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện từ 30% đến 40% mức được chi;

Chi khuyến khích đối thoại khác (ký kết được biên bản đối thoại và có nội dung bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động): Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu

thực hiện được chi tối đa 10.000.000 đồng/01 hội nghị đối thoại thành công; trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện từ 30% đến 40% mức được chi.

5. Chi cho công tác thương lượng tập thể

a) Chi hỗ trợ thương lượng tập thể doanh nghiệp, đơn vị:

Chi chế độ mời chuyên gia, người có kinh nghiệm hỗ trợ xây dựng dự thảo thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT), tham gia các phiên thương lượng tập thể;

Chi thuê phiên dịch tham gia các hội nghị thương lượng tập thể có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia (nếu được mời);

Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại,... cho cán bộ công đoàn thực hiện các hoạt động hỗ trợ thương lượng tập thể;

Chi hỗ trợ tổ chức các hành động tập thể hỗ trợ quá trình thương lượng tập thể;

Chi hỗ trợ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện chấm điểm, đề xuất xếp loại chất lượng TULĐTT đã ký kết, mức chi tối đa 100.000 đồng/01 bản TULĐTT; chi hỗ trợ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương thực hiện thẩm định và xếp loại chất lượng TULĐTT đã ký kết, mức chi tối đa 100.000 đồng/01 bản TULĐTT. Chỉ chi hỗ trợ một lần đối với 01 bản TULĐTT đã ký kết, trong thời gian TULĐTT có hiệu lực ở mỗi cấp (trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung, ký lại);

Chi khuyến khích công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở ký kết thành công TULĐTT doanh nghiệp, đơn vị:

TULĐTT ký kết lần đầu (ký mới): Công đoàn cấp trên cơ sở được chi mức tối đa 1.000.000 đồng/01 bản TULĐTT;

TULĐTT được xếp loại A: Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở được chi mức tối đa 3.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi. Chỉ chi hỗ trợ 1 lần đối với 1 bản TULĐTT đã được xếp loại trong thời gian TULĐTT có hiệu lực;

TULĐTT được xếp loại B: Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở được chi mức tối đa 2.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi. Chỉ chi hỗ trợ 1 lần đối với 1 bản TULĐTT đã được xếp loại trong thời gian TULĐTT có hiệu lực (trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung, ký lại mà TULĐTT được nâng lên xếp loại A).

Chi khuyến khích công đoàn cơ sở ký kết thành công TULĐTT doanh nghiệp, đơn vị:

TULĐTT được xếp loại A: Công đoàn cấp trên cơ sở được chi cho ban chấp hành công đoàn cơ sở và chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) công đoàn cơ sở, mức chi tối đa 5.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó, chi cho chủ tịch (hoặc phó

chủ tịch) công đoàn cơ sở từ 50% đến 60% mức được chi. Chỉ chi hỗ trợ 1 lần đối với 1 bản TULĐTT đã được xếp loại trong thời gian TULĐTT có hiệu lực;

TULĐTT được xếp loại B: Công đoàn cấp trên cơ sở được chi cho ban chấp hành công đoàn cơ sở và chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) công đoàn cơ sở, mức chi tối đa 4.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó, chi cho chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) công đoàn cơ sở từ 50% đến 60% mức được chi. Chỉ chi hỗ trợ 1 lần đối với 1 bản TULĐTT đã được xếp loại trong thời gian TULĐTT có hiệu lực (trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung, ký lại mà TULĐTT được nâng lên xếp loại A).

b) Chi thực hiện thương lượng tập thể ngành, thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia, thương lượng tập thể khác:

Chi in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền;

Chi thu thập thông tin, điều tra, khảo sát tình hình doanh nghiệp, nhu cầu, mong muốn của đoàn viên, người lao động;

Chi tổ chức các cuộc họp chuẩn bị, triển khai hoạt động thương lượng;

Chi tổ chức tập huấn phương pháp, kỹ năng thương lượng tập thể cho cán bộ công đoàn và người lao động của các doanh nghiệp;

Chi thù lao mời chuyên gia, người có kinh nghiệm hỗ trợ đánh giá, xây dựng dự thảo TULĐTT, lấy ý kiến người lao động, tổng hợp, tham gia các phiên thương lượng tập thể;

Chi thuê phiên dịch trong các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ người sử dụng lao động, tham gia các hội nghị thương lượng tập thể có người sử dụng lao động là người nước ngoài tham gia;

Chi tổ chức các hội nghị thương lượng tập thể riêng với từng doanh nghiệp, hội nghị thương lượng tập thể chung với các doanh nghiệp;

Chi tổ chức các hành động tập thể hỗ trợ quá trình thương lượng tập thể;

Chi tổ chức hội nghị ký kết TULĐTT;

Chi dịch thuật các tài liệu cần thiết sang tiếng nước ngoài nếu có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia;

Chi tổ chức đánh giá việc thực hiện TULĐTT;

Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại,... cho cán bộ công đoàn thực hiện các hoạt động thương lượng tập thể;

Chi khuyến khích ký kết thành công TULĐTT có nhiều doanh nghiệp tham gia (ít nhất từ 05 doanh nghiệp trở lên tham gia):

TULĐTT được xếp loại A: Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi tối đa 30.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện từ 30% đến 40% mức được chi. Chỉ chi hỗ trợ 1 lần/1 bản TULĐTT đã được xếp loại trong thời gian TULĐTT có hiệu lực;

TULĐTT được xếp loại B: Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi tối đa 20.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện từ 30% đến 40% mức được chi. Chỉ chi hỗ trợ 1 lần/1 bản TULĐTT đã được xếp loại trong thời gian TULĐTT có hiệu lực (trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung, ký lại mà TULĐTT được nâng lên xếp loại A);

Chi khuyến khích ký kết thành công TULĐTT ngành: Công đoàn ngành và cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện được chi tối đa 50.000.000 đồng/01 bản TULĐTT, trong đó cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện được chi từ 30% đến 40% mức được chi;

Chi khuyến khích ký kết thành công TULĐTT khác: Công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi tối đa 20.000.000 đồng/01 bản TULĐTT khác, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện từ 30% đến 40% mức được chi.

6. Chi cho công tác tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại,... cho cán bộ công đoàn tham gia giải quyết và điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ công đoàn tham gia các đoàn điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do các cơ quan chức năng tổ chức. Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

7. Chi cho công tác tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, tổ chức và lãnh đạo đình công

a) Chi tổ chức các cuộc họp chuẩn bị, triển khai hoạt động giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, đình công;

b) Chi chế độ mời chuyên gia, người có kinh nghiệm tư vấn, tham gia các phiên họp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, đình công;

c) Chi tổ chức tập huấn phương pháp, kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, tổ chức và lãnh đạo đình công cho cán bộ công đoàn và người lao động;

d) Chi thuê phiên dịch trong các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ người sử dụng lao động là người nước ngoài trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, đình công;

đ) Chi làm thêm giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại,... cho các cán bộ công đoàn tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, đình công;

e) Chi bù đắp, hỗ trợ tiền lương, thu nhập cho người lao động tham gia đình công hợp pháp do Công đoàn tổ chức và lãnh đạo.

8. Chi đảm bảo hoạt động ban thanh tra nhân dân: theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

9. Một số nội dung chi khác ngoài các nội dung đã được quy định từ khoản 1 đến khoản 8 do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế và nguồn tài chính của đơn vị quyết định.

Điều 5. Chi thăm hỏi, trợ cấp

1. Chi trợ cấp, hỗ trợ, thăm hỏi đối với cán bộ trong các cơ quan công đoàn

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động được cấp có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là CBCC) trong các cơ quan công đoàn bị ốm đau, tai nạn, dịch bệnh phải điều trị tại bệnh viện (nội, ngoại trú) được chi thăm hỏi tối đa 1.000.000 đồng/lần (một năm không quá 2 lần);

b) CBCC trong các cơ quan công đoàn bị bệnh hiểm nghèo được trợ cấp tối đa 3.000.000 đồng/người/năm;

c) CBCC trong các cơ quan công đoàn khi từ trần, thân nhân của CBCC được hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng; chi phúng viếng 1.000.000 đồng và tiền hương, hoa;

d) Cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng, vợ hoặc chồng, con (con đẻ và con nuôi theo quy định của pháp luật) của cán bộ CBCC trong các cơ quan công đoàn khi từ trần được trợ cấp tối đa 3.000.000 đồng/người; chi phúng viếng 1.000.000 đồng và tiền hương, hoa;

đ) Gia đình CBCC trong các cơ quan công đoàn gặp khó khăn đột xuất do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, dịch bệnh hoặc lý do đặc biệt khác được trợ cấp tối đa 3.000.000 đồng/lần; có người thân (cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng, vợ hoặc chồng, con) ốm đau dài ngày, tai nạn phải điều trị được thăm hỏi tối đa 1.000.000 đồng/lần (một năm không quá 2 lần).

2. Chế độ chi đối với cán bộ trong các cơ quan công đoàn nghỉ hưu, chuyển công tác

a) Chi tặng quà cho CBCC trong các cơ quan công đoàn khi nghỉ hưu:

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 4.000.000 đồng/người;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người.

CBCC khi nghỉ hưu ở đơn vị nào, thì do đơn vị đó chi.

b) CBCC trong các cơ quan công đoàn chuyển công tác sang đơn vị khác:

Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tặng quà tối đa 2.000.000 đồng/người.

c) Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra công đoàn khi thôi tham gia Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra được chi tặng quà theo mức:

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người.

d) Chi thăm hỏi cán bộ công đoàn chuyên trách nghỉ hưu trong các cơ quan công đoàn nhân dịp ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Tết nguyên đán: Mức chi tối đa 500.000 đồng/người/lần.

đ) Chi thăm hỏi CBCC trong các cơ quan công đoàn đã nghỉ hưu bị bệnh hiểm nghèo: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/lần/năm.

e) Chi phúng viếng cán bộ CBCC trong các cơ quan công đoàn đã nghỉ hưu khi từ trần: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người và tiền mua hương, hoa.

3. Chế độ chi hoạt động xã hội

a) Mức chi thăm hỏi, động viên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động gặp khó khăn, bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, ngộ độc thực phẩm, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh...; thăm hỏi thương binh, bệnh binh, nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc da cam, thân nhân gia đình liệt sỹ, mẹ Việt Nam anh hùng, như sau:

Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần.

Số lượng người thăm hỏi, mức thăm hỏi do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán quyết định.

b) Mức chi cho đoàn viên, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn bị tử vong do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, ngộ độc thực phẩm, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh thì thân nhân của họ được hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/người.

c) Mức chi cho đoàn viên, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn bị thương tật vĩnh viễn do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, ngộ độc thực phẩm, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh thì được hỗ trợ từ 5.000.000 đồng/người đến 10.000.000 đồng/người.

d) Mức chi cho đoàn viên, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn bị thương do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, ngộ độc thực phẩm, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh phải nằm viện thì được hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/người.

đ) Lãnh đạo các cấp công đoàn đi thăm hỏi, động viên các đơn vị bộ đội, công an, lực lượng chức năng khác ở biên giới, hải đảo, trong đất liền nhưng làm nhiệm vụ cấp thiết, đặc thù; thăm trại thương binh, trại trẻ mồ côi, hỗ trợ các công trình mái ấm công đoàn... mức chi do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

4. Chế độ chi cộng tác viên

a) Các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, giúp đỡ hoạt động cho tổ chức công đoàn, được chi cộng tác viên theo mức:

Tổng Liên đoàn:

Từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/cá nhân;

Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tập thể.

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương:

Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/cá nhân;

Từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/tập thể.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/cá nhân;

Từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng/tập thể.

b) Đối với cộng tác viên, lãnh đạo các Bộ, Ngành, địa phương, các đơn vị thường xuyên có quan hệ, giúp đỡ, hỗ trợ đơn vị khi bị ốm đau, bệnh tật, bị tử vong hoặc có người thân (cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng, vợ hoặc chồng, con) từ trần: tùy từng trường hợp, do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán quyết định mức thăm hỏi, phúng viếng từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/người/lần.

Trong trường hợp phải chi cộng tác viên mức cao hơn Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

c) Chi chúc mừng các cơ quan, đơn vị nhân dịp các ngày truyền thống, lễ kỷ niệm, ngày thành lập, đại hội,...

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/đơn vị;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/đơn vị;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đơn vị.

Các mức chi trên chưa bao gồm tiền hoa tặng (nếu có).

Điều 6. Chi khen thưởng

Thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn do Tổng Liên đoàn ban hành.

Nguồn kinh phí chi khen thưởng của các cơ quan công đoàn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán đề nghị, cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán hàng năm. Thủ trưởng cơ quan công đoàn các cấp chịu trách nhiệm việc quyết toán theo số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân trong các cơ quan công đoàn như: Tập thể lao động xuất sắc, chiến sỹ thi đua, lao động tiên tiến,... trong nguồn tài chính của đơn vị và mức chi theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn. Chi khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân trong các cơ quan công đoàn, do Thủ trưởng cơ quan xem xét quyết định.

Điều 7. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

1. Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (thời gian khóa học dưới 01 tháng)

Cán bộ công đoàn chuyên trách được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước được thanh toán như sau:

Tiền công tác phí đối với cán bộ dự các lớp tổ chức học ngoài địa phương thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành. Trường hợp địa điểm tổ chức đào tạo bồi dưỡng tại địa phương, đơn vị nơi đóng trụ sở làm việc của cán bộ công đoàn thì được hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày;

Trường hợp phát sinh việc thuê phòng nghỉ nơi đến học thì được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo quy định tại Điều 24 Mục 4 Quy định này. Trường hợp người đi học được cơ quan, đơn vị nơi đến công tác bố trí phòng nghỉ không phải trả tiền, thì người đi học không được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ;

Tiền học phí, tài liệu, giáo trình phục vụ chương trình học tập (nếu có) thanh toán theo hóa đơn tài chính hoặc phiếu thu của cơ quan tổ chức khóa học.

2. Đào tạo bồi dưỡng dài hạn (thời gian khóa học từ 01 tháng trở lên)

a) Cán bộ chuyên trách công đoàn có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn trong nước được thanh toán:

Tiền tàu xe đi, về trong dịp nghỉ hè, nghỉ tết Nguyên đán, đi thực tập, thực tế theo chế độ công tác phí hiện hành (đối với đào tạo tập trung); tiền tàu, xe đi, về cho 01 đợt tập trung; tiền tàu, xe đi thực tập, thực tế theo chế độ công tác phí hiện hành (đối với hệ đào tạo tại chức);

Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian học tập do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học quyết định, nhưng không quá 60% tiền thuê chỗ nghỉ theo chế độ công tác phí hiện hành;

Hỗ trợ tiền học phí theo quy định của Chính phủ, tiền tài liệu học tập theo chương trình đào tạo: Mức hỗ trợ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định và quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị (đối tượng hỗ trợ bao gồm cả cán bộ công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi học Thạc sỹ, Tiến sỹ tại các cơ sở đào tạo của nước ngoài tổ chức tại Việt Nam hoặc nước ngoài liên kết với các cơ sở đào tạo của Việt Nam tổ chức).

b) Cán bộ chuyên trách công đoàn đi học theo nguyện vọng cá nhân (bao gồm cán bộ không đủ điều kiện tiêu chuẩn để cử đi học và cán bộ đi học theo nguyện vọng cá nhân được cơ quan công đoàn có thẩm quyền ký thủ tục cho đi học theo yêu cầu của cơ sở đào tạo) được hỗ trợ học phí tối đa bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Các khoản chi khác ngoài học phí tại điểm a khoản 2 Điều này do cán bộ tự túc.

c) Cán bộ chuyên trách công đoàn là đối tượng quy hoạch chức danh lãnh đạo đơn vị, được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi đào tạo trong nước sau khi được cấp bằng Thạc sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng, cấp bằng Tiến sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng.

d) Cán bộ chuyên trách công đoàn thuộc đối tượng được khuyến khích đi học trong nước theo nguyện vọng cá nhân được Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý có quyết định cử đi học do nhu cầu đào tạo của đơn vị, ngoài chế độ được

hỗ trợ theo điểm b khoản 2 Điều này, sau khi được cấp bằng Thạc sỹ hoặc văn bằng 2 trình độ đại học hoặc trình độ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ, được cơ quan hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng, cấp bằng Tiến sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng khác

Chi hỗ trợ cán bộ công đoàn là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo thực hiện theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

4. Trường hợp nội dung chi khác không có trong Quy định này do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

Điều 8. Chi nghiên cứu khoa học

Đề tài khoa học cấp Tổng Liên đoàn của các đơn vị sử dụng nguồn tài chính công đoàn cấp Tổng Liên đoàn được thực hiện sau khi Tổng Liên đoàn phê duyệt.

Đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng tài chính công đoàn của đơn vị được thực hiện khi có dự toán và được cấp trên phê duyệt.

Lập dự toán, quản lý sử dụng, thanh quyết toán đề tài khoa học thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 9. Chi bồi dưỡng tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tiếp công dân, đoàn viên, người lao động; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan công đoàn được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, đoàn viên, người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, đoàn viên, người lao động hoặc địa điểm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị công đoàn có trách nhiệm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, đoàn viên, người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, đoàn viên, người lao động hoặc địa điểm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động.

2. Nguyên tắc, mức chi bồi dưỡng:

a) Nguyên tắc:

Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan công đoàn làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, đoàn viên, người lao động hoặc địa điểm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động;

Các đối tượng khác, chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, đoàn viên, người lao động hoặc địa điểm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì hưởng 50% mức bồi dưỡng quy định.

b) Mức chi:

Cấp Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người;

Cấp liên đoàn lao động tỉnh, huyện; công đoàn ngành: Mức chi tối đa 100.000 đồng/ngày/người.

3. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí:

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán số kinh phí chi trả tiền tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị công đoàn trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm quy định cụ thể (bằng văn bản) danh sách các cán bộ, công chức được giao làm nhiệm vụ tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, đoàn viên người lao động hoặc địa điểm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động để làm căn cứ chi trả;

b) Cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, đoàn viên người lao động hoặc địa điểm tiếp công dân, đoàn viên, người lao động;

c) Khoản tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, đoàn viên và người lao động, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 10. Chế độ chi điều dưỡng, phục hồi sức khỏe cho đoàn viên, người lao động

Hàng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, các cấp công đoàn tổ chức điều dưỡng, phục hồi sức khỏe cho đoàn viên, người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên và người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm bị suy giảm khả năng lao động trong quá trình làm việc, kết quả khám sức khỏe định kỳ hàng năm (năm hiện tại hoặc năm trước liền kề) xếp loại sức khỏe loại IV, V: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/năm.

Điều 11. Chế độ chi bồi dưỡng cho người tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn

1. Đối tượng: Thành viên của các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp cử, trung tập để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Công đoàn.

2. Nguyên tắc áp dụng: Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quyết định kiểm tra, giám sát. Chế độ bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị ra quyết định kiểm tra, giám sát chi trả. Đối với đoàn kiểm tra, giám sát liên cơ quan: Cơ quan, chủ trì đoàn kiểm tra, giám sát chi trả chế độ bồi dưỡng cho thành viên tham gia đoàn.

3. Mức bồi dưỡng: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 12. Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở

Các công đoàn cấp trên cơ sở căn cứ số kinh phí công đoàn được sử dụng thu từ nơi chưa có tổ chức công đoàn, áp dụng định mức chi như chi cho đơn vị đã có tổ chức công đoàn để chi chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động.

Mục 2

CHI TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 13. Chi công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, báo cáo viên, nói chuyện chuyên đề... phục vụ công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục

a) Chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị phục vụ công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

b) Chi chế độ báo cáo viên thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Mục 3 Quy định này.

c) Chi thù lao chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn tham gia triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục: Vận dụng Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Danh sách chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn được chi trả thù lao huy động do người có thẩm quyền quy định tại Điều 3, Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quyết định.

2. Chi thực hiện thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí (bao gồm: Xây dựng bản thảo; in ấn; xuất bản, phát hành; quản lý): Áp dụng Nghị định

số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động báo chí do cơ quan có thẩm quyền (bộ, cơ quan trung ương, địa phương hoặc cơ quan được ủy quyền) quyết định áp dụng theo quy định hiện hành tại các Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông: Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh và Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử và Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14/6/2024 hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí hoặc theo đơn giá, báo giá của cơ quan báo chí thực hiện tuyên truyền.

3. Chi thực hiện thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm (bao gồm: Xây dựng bản thảo; in ấn; xuất bản, phát hành; quản lý): Áp dụng Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ và theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản do cơ quan có thẩm quyền (bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoặc cơ quan được ủy quyền) quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản.

4. Chi thông tin, tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội và các nền tảng, phương tiện truyền thông khác

a) Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc tạo lập, chuyển đổi, số hóa, đăng tải, quản lý thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội và các nền tảng, phương tiện truyền thông khác: Vận dụng Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Chế độ phụ cấp cho thành viên ban biên tập, quản trị viên cổng thông tin, trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội và các nền tảng, phương tiện truyền thông khác: Vận dụng Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Chi hợp báo, gặp gỡ phóng viên báo chí; chi thưởng khuyến khích công tác thông tin, tuyên truyền

a) Chi hợp báo, gặp gỡ phóng viên báo chí: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/cuộc; đối với lãnh đạo cơ quan báo chí mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/cuộc.

b) Chi thưởng khuyến khích công tác thông tin, tuyên truyền: Vận dụng mức thưởng của Bằng khen chuyên đề của cấp ban hành quyết định khen thưởng quy định tại Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

Trường hợp chi ở mức cao hơn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế quyết định.

6. Chi mua sách, báo, tạp chí, ấn phẩm về công nhân, công đoàn phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục: Mua sách, báo, tạp chí, ấn phẩm của các cơ quan báo chí, xuất bản của tổ chức Công đoàn (Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn, Nhà Xuất bản Lao động, Báo Lao động Thủ đô, Báo Người lao động...) và các ấn phẩm báo chí, xuất bản về công nhân, công đoàn của các cơ quan báo chí, xuất bản khác.

7. Chi hoạt động giám sát, quản lý, đảm bảo an toàn thông tin, xử lý sự cố thông tin về công nhân, công đoàn

a) Thuê phần mềm phục vụ hoạt động giám sát, quản lý, đảm bảo an toàn thông tin: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Thuê chuyên gia tư vấn và xử lý sự cố thông tin: Vận dụng Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về mức lương theo tháng của chuyên gia tư vấn trong nước.

8. Chi hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ tổ chức Công đoàn Việt Nam: Theo quy định và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, cấp ủy, tổ chức và cơ quan chức năng có liên quan.

9. Chi nghiên cứu, điều tra, nắm bắt dư luận xã hội; chi cho lực lượng nòng cốt nắm bắt tình hình quan hệ lao động; hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên trong tổ chức Công đoàn

a) Chi tổ chức điều tra, khảo sát dư luận xã hội: Vận dụng Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính.

b) Chi chế độ phụ cấp cho đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội: Vận dụng Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW, ngày 26/12/2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Kết luận số 100-KL/TW, ngày 18/8/2014 của Ban Bí thư về việc “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội”.

c) Chi cho lực lượng nòng cốt nắm bắt tình hình quan hệ lao động theo Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

d) Chi chế độ phụ cấp cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên: Vận dụng Hướng dẫn số 06-HD/BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị.

10. Chi hoạt động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong công nhân, viên chức, lao động: Thực hiện theo Thông tư số 40/2023/TT-

BTC ngày 09/6/2023 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

11. Chi công tác bảo tồn, bảo tàng, phòng truyền thống, gồm: Suu tầm hiện vật; quản lý, bảo quản hiện vật; nghiên cứu xây dựng nội dung trưng bày; chi thiết kế trưng bày; sản xuất, thi công lắp đặt trưng bày; xây dựng chương trình và tổ chức hoạt động giáo dục.

12. Chi biên soạn tài liệu tuyên truyền, thông cáo báo chí: Vận dụng Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

13. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Áp dụng Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

14. Chi tổ chức các hoạt động đẩy mạnh học tập suốt đời trong đoàn viên, người lao động

a) Chi từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ: Áp dụng Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 8/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030".

b) Trong trường hợp không có hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thì chi từ nguồn tài chính công đoàn theo các quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn có liên quan.

15. Các khoản chi khác chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cấp có thẩm quyền ban hành; chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác phục vụ công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao

1. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi, hội thao, giải thi đấu, hội diễn, liên hoan, tuyên truyền lưu động (sau đây gọi chung là cuộc thi); sản xuất tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác; tổ chức các chiến dịch truyền thông, trưng bày, triển lãm, lễ mít-tinh, kỷ niệm và các chương trình, sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao khác:

a) Chi nhuận bút, thù lao cho các chức danh sáng tạo tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác: Theo Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

b) Chi tổ chức trưng bày, triển lãm: Theo Quyết định số 4145/QĐ-BVHTTDL ngày 22/11/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế

kỹ thuật, tổ chức thi, liên hoan, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.

c) Chi giải thưởng: Căn cứ tính chất, quy mô cuộc thi, quy định của Nhà nước (nếu có), khả năng nguồn kinh phí của đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán quyết định mức chi giải thưởng cho tập thể, cá nhân dự thi.

d) Chi hỗ trợ cán bộ, đoàn viên, người lao động luyện tập, tham gia các cuộc thi mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi bồi dưỡng ra đề thi, đáp án:

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 400.000 đồng/1 đề thi/1 đáp án;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 300.000 đồng/1 đề thi/1 đáp án;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 200.000 đồng/1 đề thi/1 đáp án.

e) Chi bồi dưỡng ban giám khảo, trọng tài chấm thi

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 400.000 đồng/người/ngày;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/ ngày;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ ngày.

g) Chi bồi dưỡng cho thư ký cuộc thi mức chi bằng 50% bồi dưỡng ban giám khảo, trọng tài chấm thi (theo từng cấp).

h) Chế độ chi bồi dưỡng đối với ban tổ chức, tổ giúp việc các cuộc thi thực hiện theo chế độ chi hội nghị.

i) Đối với các cuộc thi phải mời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà văn, nghệ sỹ, vận động viên chuyên nghiệp, lãnh đạo các cấp ra đề thi, tham gia ban tổ chức, ban giám khảo, trọng tài, thư ký phải chi bồi dưỡng mức cao hơn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định nhưng không cao hơn gấp hai lần mức chi chung.

2. Các hoạt động khác về văn hóa, thể thao

a) Chi hội nghị, hội thảo chuyên đề về hoạt động văn hóa, thể thao;

b) Chi hỗ trợ mua sắm, phương tiện hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao.

Mục 3

CHI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 15. Chi công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh

1. Chi cho cán bộ công đoàn chuyên trách, cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, bao gồm:

a) Chi cho cán bộ công đoàn chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở:

Chi bồi dưỡng làm thêm giờ đối với cán bộ công đoàn chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (áp dụng Điều 55 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ);

Cán bộ công đoàn chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở nếu thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 2 ngày trở lên chi phụ cấp lưu trú theo mức 200.000 đồng/người/ngày. Trường hợp đi về trong ngày chi 100.000 đồng/người/ngày;

Chi hỗ trợ tiền xăng, xe cho người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở nếu đi công tác có khoảng cách từ 10 km trở lên đối với các đơn vị hành chính cấp xã (sau đây gọi chung là xã) thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và từ 15 km trở lên đối với các xã còn lại mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

b) Chi thù lao, bồi dưỡng cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở. Chế độ chi thù lao, bồi dưỡng cộng tác viên, tình nguyện viên chỉ được thực hiện tại khu vực ngoài nhà nước và định mức tối đa như sau:

Tại các đơn vị đã có tổ chức công đoàn, việc phát triển thêm đoàn viên được chi tối đa: 20.000 đồng/đoàn viên;

Tại các đơn vị chưa có tổ chức công đoàn chỉ chi nội dung thành lập công đoàn cơ sở (không chi hỗ trợ phát triển đoàn viên cho số đoàn viên công đoàn tại thời điểm thành lập): Đơn vị khi thành lập có dưới 50 đoàn viên chi tối đa 3.000.000 đồng/đơn vị; có từ 50 đến dưới 100 đoàn viên chi tối đa 5.000.000 đồng/đơn vị; có từ 100 đoàn viên đến dưới 500 đoàn viên chi tối đa 10.000.000 đồng/đơn vị; có trên 500 đoàn viên chi tối đa 20.000.000 đồng/đơn vị.

c) Chi phí phát sinh khác cho cán bộ công đoàn, cộng tác viên, tình nguyện viên khi thực hiện nhiệm vụ vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở thì đơn vị chi thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Chi cho công tác vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở bao gồm:

a) Chi cho hoạt động tuyên truyền bao gồm: Tài liệu tuyên truyền, thuê thiết bị hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động (âm thanh, đèn chiếu...) thanh toán theo thực tế phát sinh;

b) Bồi dưỡng báo cáo viên mức chi tối đa 500.000 đồng/người/buổi;

c) Nước uống cho người lao động mức chi tối đa 20.000 đồng/người/cuộc.

3. Chi hỗ trợ đại hội thành lập công đoàn cơ sở, chi phí hỗ trợ ban đầu cho công đoàn cơ sở mới thành lập:

a) Chi đại hội, lễ công bố quyết định thành lập, ra mắt công đoàn cơ sở mới thành lập bao gồm: Khánh tiết; văn phòng phẩm... chi theo thực tế và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Ngoài các nội dung nêu trên, các nội dung chi khác chỉ thực hiện khi có nguồn kinh phí xã hội hóa hoặc do doanh nghiệp, đơn vị hỗ trợ.

b) Chi phí hỗ trợ ban đầu cho công đoàn cơ sở mới thành lập bao gồm:

Chi phí cập nhật thông tin đoàn viên, phát thẻ đoàn viên tối đa 50.000 đồng/đoàn viên;

Chi phí làm con dấu của công đoàn cơ sở thanh toán theo thực tế phát sinh;

Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở mới thành lập chi theo chế độ hội nghị.

Các chế độ thanh toán khác thực hiện theo quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn và quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

4. Chi khen thưởng công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở bao gồm:

Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; chi thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở do đơn vị tổ chức giao chỉ tiêu, kế hoạch; giao nhiệm vụ thực hiện hình thức khen thưởng và mức thưởng đơn vị được vận dụng và không cao hơn quy định về khen thưởng do Tổng Liên đoàn quyết định.

5. Nguồn kinh phí, dự toán, quyết toán chi công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở:

Kinh phí chi cho hoạt động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở được sử dụng từ nguồn tài chính của các công đoàn cấp trên.

Trên cơ sở các quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn, các đơn vị xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ có chi tiết các nội dung hoạt động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đảm bảo trong nguồn kinh phí của đơn vị. Hàng năm các đơn vị phải lập, trình công đoàn cấp trên phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

Việc thanh quyết toán đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Điều 16. Chi tổ chức đại hội, hội nghị Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ; hội nghị, hội thảo chuyên đề

1. Chi đại hội công đoàn các cấp theo nhiệm kỳ có quy định riêng.

2. Chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự hội nghị, hội thảo, tập huấn:

Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: Mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người;

Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: Mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp:

Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: Mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người;

Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: Mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

c) Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

d) Chi bù thêm phần chênh lệch giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, mức khoán tại điểm a, khoản 2 Điều này không đủ chi phí, thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của đơn vị cao hơn mức chi quy định điểm a, khoản 2 Điều này, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức chi bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức tối đa bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị chủ trì hội nghị được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ phụ cấp lưu trú của các đại biểu này).

3. Các khoản chi khác về hội nghị, hội thảo, tập huấn

a) Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, viết bài tham luận:

Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, tổng hợp ý kiến hội thảo:

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/cuộc;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/cuộc;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/cuộc.

Chi bồi dưỡng viết bài tham luận: Các cuộc hội thảo, hội nghị phải đặt bài tham luận (Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán duyệt số lượng bài tham luận), mức chi tiền thù lao cho đại biểu có bài tham luận đặt trước như sau:

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 300.000 đồng/bài;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 200.000 đồng/bài;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 100.000 đồng/bài.

Đối với các chuyên gia, nhà nghiên cứu... phải chi bồi dưỡng đặt bài tham luận mức cao hơn, do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

b) Chi bồi dưỡng phóng viên, báo chí đến đưa tin hội nghị, hội thảo, tập huấn: Mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người.

c) Chi nhân viên phục vụ:

Chi bồi dưỡng nhân viên, lái xe trực tiếp phục vụ hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp báo:

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày.

Số lượng nhân viên phục vụ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán quyết định.

d) Thanh toán tiền công tác phí của CBCC dự hội nghị, hội thảo, tập huấn

CBCC trong các cơ quan công đoàn: Đơn vị cử CBCC đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn do các cơ quan công đoàn tổ chức (bao gồm cả hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Ủy Ban Kiểm tra) chi công tác phí theo chế độ hiện hành.

Cán bộ công đoàn cơ sở: Cơ quan công đoàn tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn (bao gồm cả hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ) có trách nhiệm thanh toán tiền phương tiện đi, về, tiền thuê chỗ nghỉ, tiền lưu trú cho cán bộ công đoàn cơ sở theo chế độ công tác phí hiện hành.

4. Chế độ chi cho giảng viên, báo cáo viên

a) Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả tiền soạn bài):

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương, mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học, mức tối đa 1.500.000 đồng/người/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện, Tỉnh ủy viên, Trưởng, Phó các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên chính, chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCC công tác tại các cơ quan, đơn vị Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng trên), mức chi tối đa 800.000 đồng/người/buổi;

Giảng viên, báo cáo là CBCC công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

Đối với giảng viên, báo cáo viên là nhà khoa học, nhà nghiên cứu,... thù lao giảng bài phải chi mức cao hơn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học cơ quan công đoàn quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên tối đa bằng mức chi phụ cấp lưu trú theo chế độ công tác phí hiện hành;

Trường hợp cơ quan công đoàn không bố trí được phương tiện đưa, đón và phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên thì được thanh toán tiền đưa, đón và tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên theo chế độ công tác phí hiện hành.

Điều 17. Chi tổ chức phong trào thi đua

1. Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề của công đoàn.

3. Chi tổ chức hội thi cán bộ công đoàn giỏi.

Điều 18. Chi tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới

1. Chi hoạt động phong trào nữ đoàn viên, người lao động.

2. Chi các hoạt động về đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nữ đoàn viên, người lao động.

3. Chi cho các hoạt động tuyên truyền về chế độ, chính sách đối với lao động và trẻ em; về giới, bình đẳng giới về dân số, sức khỏe sinh sản; về công tác gia đình, trẻ em

4. Chi tổ chức các hoạt động nhân ngày nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động vì trẻ em (01/6-30/6), Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12), Tháng hành động Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (15/11-15/12).

5. Chi hội thi, hội nghị, biểu dương, gặp mặt điển hình tiên tiến trong nữ đoàn viên, người lao động;

6. Chi khen thưởng, thăm hỏi, hỗ trợ con đoàn viên, người lao động; chi hỗ trợ mua đồ dùng, thiết bị mẫu giáo, nhà trẻ tại đơn vị (nếu có); hỗ trợ đoàn viên và người lao động có con gửi nhà trẻ, học mẫu giáo.

7. Chi hoạt động của Ban Nữ công quần chúng, Câu lạc bộ nữ công cơ sở, phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Điều 19. Chi hoạt động đối ngoại

1. Chi đóng niên liễm

a) Cấp Tổng Liên đoàn: Ngoài số tiền đóng niên liễm cho Liên hiệp Công đoàn Thế giới (WFTU) chuyển vào tài khoản của WFTU trích từ tổng số tiền do ngân sách Nhà nước cấp hằng năm, Tổng Liên đoàn được sử dụng số tiền còn lại để chi trả cho các hoạt động phối hợp giữa Tổng Liên đoàn và WFTU, các tổ chức thành viên của WFTU và chi phí cho các đoàn đại biểu Tổng Liên đoàn tham dự các hoạt động của WFTU theo thỏa thuận với WFTU.

b) Cấp công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: Trên cơ sở phê duyệt của các cấp có thẩm quyền đối với việc gia nhập làm thành viên chính thức của các công đoàn ngành quốc tế, các công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đóng tiền niên liễm hằng năm theo quy định.

2. Chi hỗ trợ quốc tế bằng nguồn tài chính công đoàn

Chi hỗ trợ quốc tế bằng nguồn tài chính công đoàn thực hiện theo các quy định có liên quan trên cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài đối với CBCCC

Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định mức chi.

4. Chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước

Thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

5. Chi đối ứng của Công đoàn Việt Nam trong các hội thảo, hội nghị, dự án quốc tế có nguồn kinh phí do nước ngoài tài trợ

Thực hiện theo thỏa thuận với bên tài trợ trên cơ sở được Thủ trưởng đơn vị duyệt dự toán phù hợp với quy định của Nhà nước có liên quan.

6. Các nội dung chi hoạt động đối ngoại khác

Các nội dung chi khác cho hoạt động đối ngoại khi được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

Mục 4

CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Điều 20. Chi thanh toán dịch vụ công cộng

Bao gồm tiền điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh môi trường, tiền khoán phương tiện theo chế độ và các khoản thanh toán dịch vụ công cộng khác.

Điều 21. Chi mua sắm vật tư văn phòng

Bao gồm chi mua sắm văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ văn phòng, khoán văn phòng phẩm và vật tư văn phòng khác.

Điều 22. Thông tin liên lạc

1. Mức chi trang cấp điện thoại, thanh toán tiền điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động cho cán bộ trong các cơ quan công đoàn như sau:

Số TT	Đối tượng	Mức chi (Đồng)		
		Trang cấp		Cước phí/tháng
		ĐT cố định	ĐT di động	
1	Chủ tịch Tổng Liên đoàn	300.000	7.000.000	1.000.000
2	Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn.	300.000	5.000.000	800.000
3	Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.	300.000	4.000.000	600.000
4	Trưởng ban Tổng Liên đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương và chức vụ tương đương có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.	300.000	3.000.000	500.000
5	Phó Trưởng ban Tổng Liên đoàn, Thư ký của đồng chí Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương và chức vụ tương đương có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.			300.000
6	Trưởng phòng Tổng Liên đoàn, Chuyên viên giúp việc của các đồng chí Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Trưởng Ban Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Thành phố và tương đương, các chức danh có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.			200.000
7	Phó phòng Tổng Liên đoàn, Phó ban Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương, các chức danh có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.			100.000

2. Chi trang cấp điện thoại

a) Điện thoại cố định tại nhà riêng: Ngoài tiền mua máy theo quy định trên, các chức danh có tiêu chuẩn được thanh toán tiền lắp đặt, hoà mạng theo hoá đơn tài chính và chỉ được thanh toán chi phí lắp đặt một lần khi được đề bạt, điều chuyển đến cơ quan.

b) Điện thoại di động:

Cán bộ đã được cơ quan công đoàn chi tiền mua điện thoại di động, trong nhiệm kỳ đại hội được điều động sang cơ quan khác hoặc thôi không giữ chức vụ thì cơ quan không thu hồi tiền trang cấp điện thoại di động. Nếu điều động trong nội bộ tổ chức công đoàn, cơ quan tiếp nhận không chi tiền trang cấp điện thoại di động;

Các chức danh được trang cấp điện thoại di động theo quy định ở Bảng trên 05 năm được cấp tiền mua điện thoại di động một lần (*tính theo nhiệm kỳ đại hội*). Trường hợp được bầu bổ sung (hoặc bổ nhiệm) nhưng không đủ 05 năm vẫn được hưởng tiền trang cấp theo quy định. Cán bộ được cấp tiền mua điện thoại di động khi hư hỏng tự sửa chữa, thay thế.

c) Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là doanh nghiệp, Chủ tịch công đoàn chuyên trách hưởng lương tương đương chức vụ Phó Tổng giám đốc doanh nghiệp, được thanh toán cước phí điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động và cấp tiền mua điện thoại di động như Phó Tổng giám đốc theo quy định của doanh nghiệp.

d) CBCC trong các cơ quan công đoàn không thuộc đối tượng được thanh toán cước điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động theo quy định ở bảng trên nhưng do yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, cơ quan phải hỗ trợ tiền điện thoại, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán quyết định mức hỗ trợ nhưng mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/người/tháng.

đ) Các đối tượng được chi tiền cước phí điện thoại theo quy định ở bảng trên nhưng do thực tế thực chi cước phí điện thoại để thực hiện nhiệm vụ không đủ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định nâng mức chi, nhưng không vượt quá mức chi cước phí điện thoại của chức danh liền kề. Các cơ quan, đơn vị công đoàn không được sử dụng tài chính công đoàn chi cao hơn mức quy định của Tổng Liên đoàn và chi cho các đối tượng không có trong quy định.

e) Các chức danh được thanh toán cước phí điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động khi có quyết định nghỉ hưu, hoặc chuyển công tác sang đơn vị khác cơ quan thôi chi tiền cước phí điện thoại kể từ ngày có quyết định, trường hợp chậm nhất trong tháng có quyết định. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn khi có quyết định nghỉ hưu cơ quan chi thêm một tháng tiền cước phí điện thoại.

Điều 23. Phương tiện vận tải

Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô: Tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan công đoàn thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô; Tổng Liên đoàn hướng dẫn về tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong các cơ quan công đoàn, đơn vị sự nghiệp của công đoàn như sau:

1. Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô

a) Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các chức danh:

Ủy viên Trung ương Đảng; Chủ tịch Tổng Liên đoàn được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác;

Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn được sử dụng xe ô tô đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại và đi công tác;

Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội (Trường hợp là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội), Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh (Trường hợp là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hồ Chí Minh) được sử dụng thường xuyên một xe ô tô đưa, đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác;

Chức danh khác theo quy định của pháp luật.

b) Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:

Cán bộ lãnh đạo các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 (không kể phụ cấp kiêm nhiệm) được sử dụng xe ô tô khi cơ quan cử đi công tác;

Trường hợp do yêu cầu, tính chất công việc cần bố trí xe ô tô cho CBCC không thuộc các chức danh trên đi công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán căn cứ khả năng phương tiện và tình hình thực tế của đơn vị xem xét quyết định và quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

2. Định mức, giá mua xe ô tô

Định mức sử dụng xe ô tô và giá mua xe ô tô các cơ quan công đoàn thực hiện theo quy định Nhà nước và của Tổng Liên đoàn;

Việc thực hiện thanh lý, điều chuyển, tiếp nhận, mua sắm xe ô tô, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn để báo cáo Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định;

Các cơ quan công đoàn căn cứ điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông, khả năng cung cấp dịch vụ và trên cơ sở tự nguyện của đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng xe thực hiện việc giao khoán. Mức khoán kinh phí được xác định trên cơ sở: khoảng cách thực tế đi công tác, đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng phổ biến trên thị trường và được xây dựng trong Quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

Điều 24. Chế độ công tác phí

Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của công đoàn thực hiện chế độ công tác phí khi đi công tác trong nước và chế độ chi hội nghị theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính. Tổng Liên đoàn quy định bổ sung và hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

1. Thanh toán tiền vé máy bay

a) Các cơ quan công đoàn đã thực hiện khoán chi hành chính theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn (bao gồm cả khoán tiền công tác

phí), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán giao khoán tiền công tác phí cho các ban, bộ phận. Trưởng ban, trưởng bộ phận căn cứ khả năng kinh phí được giao khoán, tính chất của chuyên công tác để bố trí cán bộ đi công tác, duyệt thanh toán tiền vé máy bay;

b) Các cơ quan công đoàn chưa thực hiện khoán chi hành chính hoặc đã khoán chi hành chính nhưng chưa khoán chi công tác phí, việc thanh toán tiền vé máy bay khi đi công tác trong nước được thực hiện như sau:

Các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên được thanh toán tiền vé máy bay khi đi công tác trong nước;

Đối với đối tượng không đủ tiêu chuẩn mua vé máy bay: Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, căn cứ tính chất công việc của chuyên đi công tác và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định việc thanh toán tiền vé máy bay cho người được cử đi công tác đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

c) Tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác trong và ngoài nước: Hạng ghế thương gia cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn và chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên; hạng ghế phổ thông cho các đối tượng còn lại.

2. Thanh toán tiền khoán tự túc phương tiện

a) Đối với cán bộ công chức, viên chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên đủ tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô đưa đi công tác tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Mức thanh toán khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác thực hiện theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan công đoàn không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

3. Phụ cấp lưu trú

a) Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao

gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của cơ quan, đơn vị.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan công đoàn ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

a) Đối với cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan công đoàn phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: văn thư; kế toán giao dịch, thủ quỹ, cán bộ thường xuyên phải đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

b) Các đối tượng được hưởng khoán tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

5. Thanh toán công tác phí theo đoàn công tác phối hợp, liên cơ quan:

a) Trường hợp Cơ quan công đoàn có nhu cầu trung tập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan khác đi công tác nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đó thì Cơ quan công đoàn chủ trì Đoàn công tác thanh toán các chi phí cho đoàn công tác gồm: tiền chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo mức chi quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan công đoàn chủ trì.

b) Trường hợp đi công tác theo đoàn phối hợp liên cơ quan do Thủ trưởng cơ quan công đoàn cấp trên triệu tập trung dụng hoặc phối hợp để cùng thực hiện các phần việc thuộc nhiệm vụ của mỗi cơ quan công đoàn thì cơ quan công đoàn chủ trì đoàn công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác trong đoàn. Trường hợp các cá nhân thuộc thành phần công tác không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác thì cơ quan công đoàn cử người đi công tác thanh toán tiền chi phí đi lại cho người đi công tác.

c) Cơ quan công đoàn cử người đi công tác thực hiện thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho cá nhân thuộc cơ quan công đoàn mình cử đi công tác.

d) Tại văn bản triệu tập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan công đoàn khác đi công tác phải ghi rõ trách nhiệm thanh toán các khoản chi công tác phí của mỗi cơ quan công đoàn.

Điều 25. Chế độ chi tiếp khách

Chi tiếp khách trong nước các cơ quan công đoàn chi tiếp khách trong nước thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài

chính quy định về chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán xem xét, quyết định mức chi.

Điều 26. Phúc lợi tập thể

1. Chi hỗ trợ may trang phục

a) CBCC trong các cơ quan công đoàn được chi hỗ trợ may trang phục tối đa 3.000.000 đồng/người/năm;

b) Đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp, ngoài chế độ trên hàng năm còn được hưởng chế độ hỗ trợ may trang phục 500.000 đồng/người/năm.

2. Chi khám sức khỏe định kỳ

a) Cơ quan công đoàn được tổ chức khám sức khỏe định kỳ tập trung cho CBCC 01 lần/năm. Cơ quan công đoàn mời cơ sở y tế có đủ điều kiện đến khám sức khỏe tại cơ quan hoặc hợp đồng khám sức khỏe tại Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh. Quy trình, nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;

b) Chi phí khám sức khỏe do cơ quan công đoàn chi theo Hợp đồng kinh tế khám sức khỏe hoặc mức thu viện phí hiện hành của cơ sở y tế. Mức chi từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng/người (danh mục, đơn giá khám bệnh phải được công khai cho CBCC biết). Cơ quan không chi khám chuyên khoa cho CBCC sau khi có kết quả khám sức khỏe định kỳ tại cơ quan;

c) Trong trường hợp cơ quan không tổ chức khám sức khỏe tập trung có thể thực hiện khoán kinh phí khám cho CBCC. Mức khoán được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn nhưng không được vượt quá mức quy định trên.

3. Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm

Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ công đoàn chuyên trách thực hiện theo Điều 13 Luật Cán bộ, Công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 và Điều 13 Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 29/11/2010; Điều 67 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, chế độ thanh toán tiền phép hàng năm phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 27. Chi mua sắm công cụ dụng cụ, vật rở tiền mau hỏng, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định

1. Mua công cụ dụng cụ, vật rở tiền mau hỏng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ dự toán hàng năm được Tổng Liên đoàn duyệt để triển khai thực hiện.

2. Bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định, các khu lưu niệm, di tích của tổ chức Công đoàn (không gồm chi từ nguồn Quỹ đầu tư).

Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên: Thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng Liên đoàn.

Điều 28. Chế độ chi hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn

1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự Hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn.

2. Chi giải khát giữa giờ

3. Các khoản chi khác về hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn:

- a) Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, viết bài tham luận;
- b) Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, tổng hợp ý kiến hội thảo;
- c) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận;
- d) Chi nhân viên phục vụ....

Định mức các nội dung chi hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn theo quy định tại Điều 16 Mục 3 Quy định này.

Điều 29. Chi nghiên cứu, xây dựng quy định, quy chế,... các chuyên đề hoạt động của công đoàn

1. Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản

a) Đối với Điều lệ Công đoàn Việt Nam:

Xây dựng mới hoặc thay thế: Mức chi tối đa 4.500.000 đồng/đề cương;

Sửa đổi, bổ sung một số điều: Mức chi tối đa 3.800.000 đồng/đề cương.

b) Đối với Nghị quyết, Báo cáo do Ban Chấp hành từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên trình đại hội công đoàn cấp mình; đề án của Tổng Liên đoàn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan khác ở trung ương:

Văn bản mới hoặc thay thế: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/đề cương; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/đề cương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 800.000 đồng/đề cương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

c) Đối với Quy chế phối hợp

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/đề cương;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

d) Đối với quy chế, đề án, kế hoạch cả nhiệm kỳ, chương trình cả nhiệm kỳ, báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn cả năm

Văn bản mới hoặc thay thế: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/đề cương; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 200.000 đồng/đề cương.

đ) Đối với quyết định, quy định, hướng dẫn có tính chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp thực hiện quy định văn bản pháp luật của Nhà nước và Tổng Liên đoàn

Văn bản mới hoặc thay thế: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/đề cương; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/đề cương; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 200.000 đồng/đề cương.

e) Đối với chỉ thị, thông tri, kế hoạch, đề án, phương án thực hiện nhiệm vụ cụ thể: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo văn bản

a) Đối với Điều lệ Công đoàn Việt Nam

Thay thế mới: Mức chi tối đa 12.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

Sửa đổi, bổ sung một số điều: Mức chi tối đa 7.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Đối với Nghị quyết, Báo cáo do Ban Chấp hành từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên trình Đại hội công đoàn cấp mình; đề án của Tổng Liên đoàn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc các cơ quan trung ương khác

Văn bản mới hoặc thay thế: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/dự thảo văn bản; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/dự thảo văn bản; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/dự thảo văn bản; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/dự thảo văn bản; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 500.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Đối với Quy chế phối hợp

Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 4.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

d) Đối với quy chế, đề án, kế hoạch cả nhiệm kỳ, chương trình cả nhiệm kỳ, báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn cả năm

Văn bản mới hoặc thay thế: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/dự thảo văn bản; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/dự thảo văn bản; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.200.000 đồng/dự thảo văn bản; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 600.000 đồng/dự thảo văn bản; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 300.000 đồng/dự thảo văn bản.

đ) Đối với quyết định, quy định, hướng dẫn có tính chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp thực hiện quy định văn bản pháp luật của Nhà nước và Tổng Liên đoàn

Văn bản mới hoặc thay thế: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/dự thảo văn bản; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/dự thảo văn bản; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 1.200.000 đồng/dự thảo văn bản; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 600.000 đồng/dự thảo văn bản; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 300.000 đồng/dự thảo văn bản.

e) Đối với Thông báo, Kết luận của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 300.000 đồng/dự thảo văn bản.

g) Đối với chỉ thị, thông tri, kế hoạch, đề án, phương án thực hiện nhiệm vụ cụ thể của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn

Văn bản mới hoặc thay thế: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Mức chi tối đa 500.000 đồng/dự thảo văn bản.

3. Chi phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản

a) Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý

Đối với Điều lệ Công đoàn Việt Nam, mới hoặc thay thế: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/báo cáo; sửa đổi, bổ sung một số điều: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo;

Đối với Nghị quyết, Báo cáo do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn trình lên Đại hội Công đoàn Việt Nam và các cuộc họp Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, Quy chế phối hợp, Quyết định, Quy định có tính chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp thực hiện quy định văn bản pháp luật của Nhà nước và Tổng Liên đoàn mới hoặc thay thế: Mức chi tối đa 300.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến; 400.000 đồng/báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; sửa đổi, bổ sung một số điều: Mức chi tối đa 200.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến; 250.000 đồng/báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở định mức chi tối đa bằng 50% mức chi theo quy định trên;

Đối với các văn bản còn lại: Mức chi tối đa 100.000 đồng/báo cáo.

b) Chi bồi dưỡng tham gia ý kiến đóng góp của Thường trực Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đối với Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết, Báo cáo do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn trình Đại hội Công đoàn Việt Nam, Quy chế phối hợp, Quyết định, Quy định có tính chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp thực hiện quy định văn bản pháp luật của Nhà nước và Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 500.000 đồng/báo cáo/văn bản.

Đối với các văn bản còn lại: Mức chi tối đa 300.000 đồng/báo cáo/văn bản.

c) Soạn thảo văn bản góp ý

Văn bản quan trọng của Đảng, luật, nghị định, thông tư, quyết định, đề án quy định của Nhà nước... có tính chất quan trọng liên quan đến hệ thống công đoàn: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/văn bản;

Đối với các văn bản còn lại: Mức chi tối đa 200.000 đồng/văn bản.

d) Chi xin ý kiến tư vấn các chuyên gia độc lập

Trường hợp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Đối với việc tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 30. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong cơ quan công đoàn

Thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

Điều 31. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và giá mua sắm máy móc, thiết bị (bao gồm: Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng): thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Chi phí thuê nhà, đất, thiết bị và tài sản cố định khác; chi vận hành các khu lưu niệm, di tích của tổ chức Công đoàn: Thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 32. Chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định của nhà nước và của Tổng Liên đoàn

Mức chi vận dụng theo Thông tư 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Mục 5

CHI LƯƠNG, PHỤ CẤP CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LƯƠNG

Điều 33. Chi lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương

1. Các cơ quan công đoàn phải tuân thủ quy định của Đảng, Nhà nước và của Tổng Liên đoàn về tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, phụ cấp và các khoản phải đóng theo lương của cán bộ công chức chuyên trách công đoàn.

Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, các khoản chi lương và phụ cấp thường xuyên (nếu có) được đưa vào thỏa thuận trọng hợp đồng lao động. Các chế độ phúc lợi hoặc chế độ, chính sách khác ngoài lương thực hiện theo quy chế của cơ quan, đơn vị hoặc phụ lục bổ sung hợp đồng lao động. Các khoản chi cho lao động hợp đồng được hạch toán vào chi phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị (ngoài quỹ lương cán bộ, công chức theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao).

2. Chi tiền lương, tiền công lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và chi hoạt động thường xuyên cho lao động hợp đồng (bao gồm cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2002 của Chính phủ)

Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của Tỉnh ủy và/hoặc Tổng Liên đoàn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tài chính công đoàn quyết định số lao động hợp đồng trong phạm vi kinh phí thường xuyên tính theo định mức chi quản lý hành chính của đơn vị.

Điều 34. Chi trợ cấp tinh giản biên chế; chi chế độ thôi việc đối với công chức, người lao động trong các cơ quan công đoàn; chi chế độ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử; tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ

1. Chi chế độ trợ cấp đối với cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chờ nghỉ hưu do không đủ về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, hoặc chế độ thôi việc, thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Ngoài các chế độ trên, trường hợp nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu theo chính sách thôi tái cử, tái bổ nhiệm, cứ mỗi năm làm cán bộ công đoàn chuyên trách (bao gồm cả thời gian công tác tại đơn vị sự nghiệp công đoàn, doanh nghiệp công đoàn) được trợ cấp 1/2 (một phần hai) tháng lương cơ sở theo quy định của Chính phủ, từ nguồn tài chính công đoàn.

Điều 35. Thanh toán làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

Các cơ quan công đoàn thanh toán làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm theo Điều 55, Điều 56, Điều 60, Điều 61 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động của Chính Phủ. Cụ thể:

1. Việc thanh toán làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm của từng cơ quan phải được quy định trong Quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của cơ quan về nguyên tắc, đối tượng, quy trình và thủ tục thanh toán,...

2. Cán bộ, công chức, lao động được cấp có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng lao động trong các cơ quan công đoàn những ngày đi công tác, dự hội nghị, hội thảo, tập huấn đã được thanh toán công tác phí thì không thanh toán làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

3. CBCC trong các cơ quan công đoàn được phân công trực cơ quan trong các ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần được bố trí nghỉ bù, hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn, không thanh toán làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

4. Người lao động làm nhân viên lái xe, tạp vụ, bảo vệ trong các cơ quan công đoàn theo chế độ hợp đồng lao động, việc thanh toán làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm căn cứ vào quy định của pháp luật về hợp đồng lao động và phải quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của cơ quan.

5. Các cơ quan công đoàn đã khoán biên chế hoặc biên chế cán bộ vượt chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao thì không được thanh toán làm thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 36. Chi bổ sung thu nhập tăng thêm từ kết quả khoán quỹ lương và kinh phí quản lý hành chính

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Hướng dẫn số 38/HD-TLĐ ngày 28/10/2021 của TLĐ về Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương căn cứ khả năng nguồn tài chính công đoàn và tình hình thực tế của địa phương, ngành ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quy định này đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cho phù hợp.

2. Trường hợp các Bộ, Ngành Trung ương; Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; Tổng Giám đốc các doanh nghiệp có quy định mở rộng đối tượng, mức chi cao hơn so với Quy định này, Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có văn bản đề nghị Tổng Liên đoàn xem xét cho vận dụng mức chi cao hơn từ nguồn tài chính công đoàn của đơn vị.

3. Kinh phí chi cho các chế độ theo quy định trên sử dụng trong dự toán tài chính công đoàn hàng năm của các đơn vị, không được huy động tài chính của đơn vị cấp dưới để chi cho đơn vị cấp trên.

4. Đơn vị sự nghiệp công thuộc tổ chức công đoàn được vận dụng quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được quy định trong Quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

5. Khi các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

6. Giao Ban Tài chính, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này trong các cơ quan công đoàn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có các quy định mới của Đảng, Nhà nước kịp thời tập hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang